

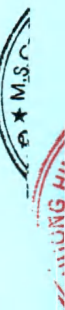
**BẢN SAO**

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

**Mã số thuế: 5600100728**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**



**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

**Mã số thuế: 5600100728**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

M.P.C.

## THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số

5600100728

Ngày

24/06/2009

Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016.

### Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch Công ty		10/01/2016
Ông Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch HĐQT	11/01/2016	
Ông Phạm Quang Tuấn	Thành viên	11/01/2016	
Ông Đinh Quốc Lộc	Thành viên	11/01/2016	
Ông Phạm Trọng Nguyễn	Thành viên	11/01/2016	
Bà Hoàng Cúc Phương	Thành viên	11/01/2016	

### Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Lệ Quế	Giám đốc		10/01/2016
Ông Phạm Quang Tuấn	Giám đốc	11/01/2016	
Ông Phạm Quang Tuấn	Phó Giám đốc		10/01/2016
Ông Đinh Quốc Lộc	Phó Giám đốc	11/09/2015	
Ông Phạm Trọng Nguyễn	Phó Giám đốc	11/09/2015	

### Trụ sở

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội.

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 1. Thông tin chung

Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016 là 371.099.670.000 (ba trăm bảy mươi một tỷ không trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm:

- Sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh và các ngành kinh tế khác;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành nước.

Công ty có trụ sở chính tại Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam.

### 2. Ban Điều hành

Các thành viên của Ban Điều hành trong niên độ báo cáo và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch Công ty		10/01/2016
Ông Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch HĐQT	11/01/2016	
Ông Phạm Quang Tuấn	Thành viên	11/01/2016	
Ông Đinh Quốc Lộc	Thành viên	11/01/2016	
Ông Phạm Trọng Nguyễn	Thành viên	11/01/2016	
Bà Hoàng Cúc Phương	Thành viên	11/01/2016	

#### Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Lệ Quế	Giám đốc		10/01/2016
Ông Phạm Quang Tuấn	Giám đốc	11/01/2016	
Ông Phạm Quang Tuấn	Phó Giám đốc		10/01/2016
Ông Đinh Quốc Lộc	Phó Giám đốc	11/09/2015	
Ông Phạm Trọng Nguyễn	Phó Giám đốc	11/09/2015	

### 3. Kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại trang 08.

# CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

## 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo tài chính

Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016.

## 5. Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập - Chi nhánh Hà Nội.

## 6. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào trong năm và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai sót khác.

## 7. Tuyên bố của Ban Điều hành

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã được soạn lập đúng đắn, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc cùng ngày.

Đại diện và đại diện cho Ban Điều hành.

Ngày 28-11-2016

Số 5.1.6.2 Quyển 03 CT-BS



Nguyễn Lệ Quế  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ngày 28 tháng 01 năm 2016



PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. HIM LAM

Lò Văn Diên



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên (“Công ty”), được lập ngày 28 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### ***Trách nhiệm của Ban Điều hành***

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KSi Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Theo ý kiến của kiểm toán viên, chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2014 được ghi nhận theo chi phí khấu hao được Sở Tài chính tỉnh Điện Biên phê duyệt trong phương án giá nước và thấp hơn khoảng 30% so với chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Chúng tôi, không đưa ý kiến về ảnh hưởng của vấn đề này tới giá trị còn lại của tài sản cố định và lợi nhuận chưa phân phối trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của Công ty sau ngày này. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không giúp chúng tôi xác minh được tính hiện hữu của khoản mục này. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như ảnh hưởng (nếu có) tới các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

209/2016/LACHN/BCKT

Chi phí khấu hao tài sản cố định tính theo phương pháp đường thẳng đã đăng ký với cơ quan thuế tính cho năm 2015 là 14.051.822.711 đồng. Tuy nhiên, Công ty ghi nhận chi phí khấu hao vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo số chi phí khấu hao được Sở Tài chính tỉnh Điện Biên phê duyệt trong phương án giá nước với tổng số tiền là 12.293.234.363 đồng, chênh lệch thiếu so với chi phí khấu hao tài sản theo phương pháp đường thẳng là 1.758.588.348 đồng.

Vốn đầu tư của Công trình nhà máy nước Mường Lay đã được phê duyệt quyết toán theo Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án hệ thống Cấp nước các khu tái định cư thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên số 1059/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014. Giá trị vốn điều chỉnh giảm theo quyết định phê duyệt là 9.509.285.814 đồng được Công ty điều chỉnh vào năm 2015 thay vì điều chỉnh vào năm 2014.

Công trình lắp lọc sơ bộ thô khu vực đầu nguồn Nậm Khẩu Hu đã được đưa vào sử dụng theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng ngày 10 tháng 05 năm 2015. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và trích khấu hao cho tài sản này. Nguyên nhân là do Công trình đang chờ Quyết định phê duyệt dự án hoàn thành rồi mới ghi tăng tài sản và tăng nguồn vốn cho đơn vị (Công trình sử dụng 60% nguồn vốn ngân sách cấp và 40% sử dụng nguồn vốn của Công ty).

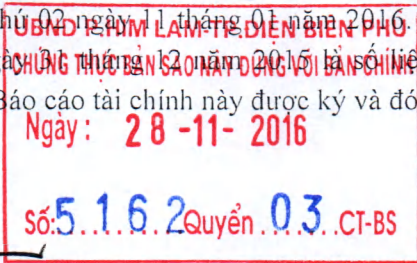
Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đang thực hiện tại Công ty được hạch toán và theo dõi trên hệ thống sổ sách và báo cáo tài chính riêng. Báo cáo tài chính đính kèm không bao gồm số liệu của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản này.

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Vấn đề cần lưu ý

Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016. Số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là số liệu của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên, tuy nhiên các Báo cáo tài chính này được ký và đóng dấu bởi Công ty Cổ phần Cấp nước Điện



NGUYỄN BÁ CHINH  
Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán  
số: 2314-2013-033-1  
Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐỘC LẬP  
Chi nhánh Hà Nội  
Ngày 28 tháng 01 năm 2016



PHÓ CHỦ TỊCH UBND P.HIM LAM  
**Lò Văn Diên**

BÙI MINH CƯỜNG  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán  
số: 3275-2015-033-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01 – DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>53.872.177.631</b>	<b>25.532.536.114</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>5.082.121.949</b>	<b>5.633.332.148</b>
1. Tiền	111		5.082.121.949	5.633.332.148
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.583.058.390</b>	<b>16.208.967.733</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4(a)	8.202.635.338	6.876.860.116
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	8.904.580.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	5	27.409.358.778	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	6(a)	971.064.274	427.527.617
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>3.465.796.430</b>	<b>3.584.817.832</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.465.796.430	3.584.817.832
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.741.200.862</b>	<b>105.418.401</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.741.200.862	105.418.401
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>285.102.650.331</b>	<b>278.361.012.611</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>284.221.565.985</b>	<b>275.243.002.360</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	284.221.565.985	275.243.002.360
- Nguyên giá	222		357.186.528.955	335.516.364.864
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(72.964.962.970)	(60.273.362.504)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>181.818.182</b>	<b>2.378.058.394</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	181.818.182	2.378.058.394
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>699.266.164</b>	<b>739.951.857</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	699.266.164	739.951.857
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>338.974.827.962</b>	<b>303.893.548.725</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 - DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>32.573.436.489</b>	<b>7.352.635.868</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.181.213.818</b>	<b>7.352.635.868</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	577.832.853	1.351.740.820
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	128.649.017	272.524.062
4. Phải trả người lao động	314		3.367.307.158	4.027.691.479
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		9.016.944.547	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	1.522.391.400	690.109.338
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14(a)	2.497.971.250	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	1.070.117.593	1.010.570.169
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.392.222.671</b>	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14(b)	14.392.222.671	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>306.401.391.473</b>	<b>296.540.912.857</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>306.401.391.473</b>	<b>296.540.912.857</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		306.401.391.473	296.540.912.857
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	16,17	306.401.391.473	296.540.912.857
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ t	421a	17	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	17	-	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>				
(440 = 300 + 400)	440		338.974.827.962	303.893.548.725

UBND P. HIM LAM - TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ  
 CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
 Ngày: 28-11-2016  
 Số: 5162/03  
 Quyền: CT-BS



Nguyễn Hữu Hùng  
 Phụ trách Kế toán  
 Ngày 28 tháng 01 năm 2016



Nguyễn Lệ Quế  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. HIM LAM**  
**Lò Văn Diên**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	37.218.074.447	34.189.821.539
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	19	37.218.074.447	34.189.821.539
4. Giá vốn hàng bán	11	20, 26	30.985.771.725	26.222.558.117
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		6.232.302.722	7.967.263.422
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	20.049.161	33.789.320
7. Chi phí tài chính	22	22	14.300.000	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23, 26	5.984.165.435	7.249.759.116
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		253.886.448	751.293.626
11. Thu nhập khác	31	24	566.113.552	50.305.854
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	24	566.113.552	50.305.854
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		820.000.000	801.599.480
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	180.400.000	176.351.886
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		639.600.000	625.247.594

UBND P. HIM LAM - TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ

CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-11-2016

Số: 5.1.6.2 Quyển... 03 CT-BS



Nguyễn Hữu Hùng

Phụ trách Kế toán

Ngày 28 tháng 01 năm 2016

Nguyễn Lệ Quế

Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. HIM LAM

**Lò Văn Diên**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		38.924.908.001	32.934.213.368
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(14.633.169.310)	(19.261.444.539)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.185.459.964)	(9.779.747.006)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(14.300.000)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(305.544.545)	(175.176.035)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.022.906.262	4.829.541.072
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.024.038.614)	(2.528.193.453)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>6.785.301.830</i>	<i>6.019.193.407</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.854.521.840)	(9.487.148.530)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.038.561	33.789.320
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(9.834.483.279)</i>	<i>(9.453.359.210)</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	808.316.139
3. Tiền thu từ đi vay	32		3.497.971.250	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.000.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>2.497.971.250</i>	<i>808.316.139</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i> (50 = 20+30+40)	<i>50</i>		<i>(551.210.199)</i>	<i>(2.625.849.664)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5.633.332.148	8.259.181.812
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	<i>70</i>		<i>5.082.121.949</i>	<i>5.633.332.148</i>

UBND P. HIM LAM-TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ  
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 28-11-2016  
Số: 5.1.6.2.Quyển 03...CT-BS



Nguyễn Hữu Hùng  
Phụ trách Kế toán  
Ngày 28 tháng 01 năm 2016

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. HIM LAM-TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ  
Lò Văn Diên  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.*

### 1 THÔNG TIN CHUNG

Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016 là 371.099.670.000 (ba trăm bảy mươi một tỷ không trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm:

- Sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh và các ngành kinh tế khác;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành nước.

Công ty có trụ sở chính tại Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 192 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 189 người).

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty là từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam (VND).

#### 2.3 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") - Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

#### 2.4 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Các báo cáo tài chính được thể hiện bằng đồng Việt Nam ("VND") được lập phù hợp với Chế độ kế toán Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành, có thể khác biệt ở một số phương diện trọng yếu so với các Chuẩn mực kế toán Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở quốc gia của người đọc báo cáo.

Do đó, các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các khu vực nằm ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa các báo cáo này cũng không dự kiến phục vụ cho những đối tượng sử dụng không được thông tin về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.

#### 2.5 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng tại Công ty là chứng từ ghi sổ.

==  
Y  
C  
/  
Ô  
N  
H  
T  
O  
T  
O  
T  
H  
I  
H  
A  
T  
U  
==

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**2.6 Thay đổi trong các chính sách kế toán và trình bày**

Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) - Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009. Thông tư 200 được áp dụng kể từ năm tài chính bắt đầu từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Một số số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay theo Thông tư 200. Chi tiết về việc phân loại lại các số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh 30.

**2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có thể dễ dàng chuyển đổi thành các khoản tiền được biết trước mà không cần phải thông báo.

**2.8 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Điều hành đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

**2.9 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

**2.10 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm các khoản tiền thuê đất, chi phí cải tạo nâng cấp, chi phí công cụ, dụng cụ không đủ tiêu chuẩn để ghi nhận tài sản cố định theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng.

**2.11 Tài sản cố định**

**(i) Nguyên giá**

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hoá và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao của tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

	<u>Năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

**2.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các khoản chi phí xây dựng, lắp đặt và các chi phí có liên quan trực tiếp khác để hình thành các tài sản cố định trong tương lai. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ không được khấu hao cho đến khi tài sản tương ứng được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

**2.13 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

**2.14 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**2.15 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**2.16 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**2.17 Vốn chủ sở hữu**

Chênh lệch đánh giá lại tài sản: phản ánh số chênh lệch do đánh giá lại tài sản hiện có và tình hình xử lý số chênh lệch đó ở Công ty. Tài sản được đánh giá lại chủ yếu là TSCĐ, vật tư, công cụ, dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa, sản phẩm dở dang. Giá trị tài sản được xác định lại trên cơ sở hội đồng định giá tài sản xác định. Công ty tiến hành đánh giá lại tài sản khi có quyết định của Nhà nước về đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật. Chênh lệch đánh giá lại tài sản này không phản ánh số chênh lệch đánh giá lại khi đưa tài sản đi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác hoặc thay đổi hình thức sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu: phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập Công ty tại thời điểm báo cáo.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư XDCCB của doanh nghiệp. Nguồn vốn đầu tư XDCCB của doanh nghiệp được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư XDCCB của đơn vị được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm TSCĐ để đổi mới công nghệ.

**2.18 Ghi nhận doanh thu**

**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng.

**(b) Doanh thu dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

**(c) Thu nhập lãi**

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

**2.19 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.*

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận là các khoản giảm trừ doanh thu trong kỳ.

### 2.20 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

### 2.21 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

### 2.22 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 2.23 Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

### 2.24 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	4.260.482.288	3.802.835.669
Tiền gửi ngân hàng	821.639.661	1.830.496.479
	<b>5.082.121.949</b>	<b>5.633.332.148</b>

**4 PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

(a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba	8.202.635.338	6.876.860.116
<i>Phải thu tiền nước</i>	3.411.932.213	2.395.796.764
<i>Phải thu tiền lắp đặt</i>	777.575	61.268.424
<i>Phải thu tiền nước lọc</i>	50.008.666	20.739.638
<i>Phải thu tiền vật tư bán lẻ</i>	4.739.916.884	4.399.055.290
Bên liên quan	-	-
	<b>8.202.635.338</b>	<b>6.876.860.116</b>

**5 PHẢI THU NỘI BỘ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguồn vốn xây dựng cơ bản cấp cho Dự án	13.017.136.107	-
Nguồn vốn vay cấp cho Dự án	14.392.222.671	-
	<b>27.409.358.778</b>	<b>-</b>

**6 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu người lao động	94.509.517	-	124.536.488	-
Tiền lương trả quá cho người lao động	2.565.862	-	61.654.980	-
Cho CBCNV vay hỗ trợ khó khăn	7.535.971	-	53.596.799	-
Tiền BHXH, BHYT, BHTN	35.608.924	-	40.316.446	-
Phải thu tiền chuyển đổi doanh nghiệp	10.000.000	-	137.422.904	-
Các khoản khác	10.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu theo quyết toán Công trình				
Mường Lay	13.876.000	-	-	-
Phải thu theo quyết toán Công trình				
huyện lỵ Điện Biên	796.968.000	-	-	-
	<b>971.064.274</b>	<b>-</b>	<b>427.527.617</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**7 HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu tồn kho	3.435.936.429	-	3.552.639.195	-
Công cụ, dụng cụ trong kho	29.860.001	-	32.178.637	-
	<b>3.465.796.430</b>	<b>-</b>	<b>3.584.817.832</b>	<b>-</b>

**8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	371.245.482	355.768.684
Chi phí trả trước khác	328.020.682	384.183.173
	<b>699.266.164</b>	<b>739.951.857</b>

Biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	739.951.857	542.280.732
Tăng	422.118.022	477.378.975
Phân bổ trong năm	(462.803.715)	(279.707.850)
Số dư cuối năm	<b>699.266.164</b>	<b>739.951.857</b>

**9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chỉ tiêu	Nhà cửa VND	Nhà xưởng và máy móc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số đầu năm	247.744.013.342	16.961.145.924	70.614.895.598	196.310.000	335.516.364.864
Mua trong năm	176.989.090	277.222.727	-	-	454.211.817
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành	16.993.950.658	809.609.091	-	-	17.803.559.749
Tăng tài sản khác (*)	18.128.201.339	-	-	-	18.128.201.339
Giảm tài sản khác (**)	(14.715.808.814)	-	-	-	(14.715.808.814)
Số cuối năm	<b>268.327.345.615</b>	<b>18.047.977.742</b>	<b>70.614.895.598</b>	<b>196.310.000</b>	<b>357.186.528.955</b>
<b>KHẤU HAO LŨY KẾ</b>					
Số đầu năm	23.718.838.514	5.949.305.911	30.451.987.912	153.230.167	60.273.362.504
Khấu hao trong năm	7.846.846.270	1.249.908.500	3.176.800.260	19.679.333	12.293.234.363
Tăng khác (*)	398.366.103	-	-	-	398.366.103
Số cuối năm	<b>31.964.050.887</b>	<b>7.199.214.411</b>	<b>33.628.788.172</b>	<b>172.909.500</b>	<b>72.964.962.970</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số đầu năm	224.025.174.828	11.011.840.013	40.162.907.686	43.079.833	275.243.002.360
Số cuối năm	<b>236.363.294.728</b>	<b>10.848.763.331</b>	<b>36.986.107.426</b>	<b>23.400.500</b>	<b>284.221.565.985</b>

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**Ghi chú**

(\*) Nhận Nhà máy nước Tuần Giáo từ Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thủy lợi tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 970/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên ngày 11 tháng 12 năm 2014. Biên bản bàn giao ngày 12 tháng 01 năm 2015 giữa 02 Công ty, trong đó nếu rõ Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên có trách nhiệm quản lý, vận hành và điều tiết từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

(\*\*) Giảm giá trị tài sản theo Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

Nội dung	Số tiền (VND)
Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án hệ thống Cấp nước các khu tái định cư thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên số 1059/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên ngày 29/12/2014	9.509.285.814
Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Cấp nước trung tâm huyện lý huyện Điện Biên số 243/QĐ-STC của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên ngày 17/09/2015	3.217.683.000
Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Nhà máy nước Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên số 321/QĐ-STC của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên ngày 24/11/2015	1.988.840.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.715.808.814</b>

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 tài sản cố định của Công ty với tổng giá trị còn lại là 1.401.746.314 đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản Công ty vay ngân hàng ngắn hạn (xem Thuyết minh số 13(a)).

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 4.357.136.294 đồng.

**10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công trình Mường Ảng	181.818.182	181.818.182
Công trình lắng lọc sơ bộ đầu nguồn Nậm Khẩu Hu	-	834.572.940
Công trình Đường ống dẫn nước xuống KV Bản phủ	-	441.326.363
Công trình lắp đặt hệ thống sản xuất Javen	-	3.272.727
Xây dựng nhà kho Công ty	-	561.926.364
Công trình xây dựng nhà điều hành, nhà hóa chất	-	16.815.455
Công trình Cải tạo hồ chứa nước Bản Bó, Mường Báng	-	338.326.363
Tùa Chùa	-	338.326.363
	<b>181.818.182</b>	<b>2.378.058.394</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	2.378.058.394	267.034.363
Mua sắm	-	-
XDCB	10.438.405.476	10.687.812.912
Sửa chữa	-	-
Chuyển sang TSCĐ	(11.358.746.385)	(8.576.788.881)
Khác (*)	(1.275.899.303)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>181.818.182</b>	<b>2.378.058.394</b>

(\*) Điều chỉnh sang theo dõi trên sổ sách của ban quản lý các dự án.

**11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba	577.832.853	1.351.740.820
<i>Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Sơn</i>	<i>270.025.000</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP TM &amp; Xây lắp Điện Tuấn Giáo</i>	<i>184.103.750</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Phát triển Công nghệ mới HN</i>	<i>96.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Đối tượng khác</i>	<i>27.704.103</i>	<i>1.351.740.820</i>
Bên liên quan	-	-
	<b>577.832.853</b>	<b>1.351.740.820</b>

**12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	69.012.562	194.157.207
Thuế tài nguyên	8.352.348	6.812.965
Các khoản phí, lệ phí	51.284.107	71.553.890
	<b>128.649.017</b>	<b>272.524.062</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**13 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thừa chờ xử lý	-	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	222.922
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Kinh phí công đoàn	-	2.206.850
Khác	1.522.391.400	687.679.566
- Phải trả theo quyết toán Công trình huyện lỵ Điện Biên	796.968.000	-
- Phải trả theo quyết toán Công trình Mường Lay	580.611.200	-
- Chi phí dịch vụ môi trường quý 4 năm 2015	44.830.840	-
- Chi phí BVMT đối với nước thải công nghiệp quý 4/2	30.213.717	-
- Tiền bán vật tư giữ hộ	20.270.006	18.026.234
- Doanh nghiệp tư nhân số 6	20.000.000	20.000.000
- Phí môi trường quý 4/14	-	33.461.200
- Phí nước thải Công nghiệp quý 4 năm 2014	-	16.192.132
- Tiền thuê đất từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 12 năm	-	600.000.000
- Phải trả khác	29.497.637	-
	<b>1.522.391.400</b>	<b>690.109.338</b>

**14 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

**(a) Vay ngắn hạn**

	Số đầu năm VND	Tăng VND	Giảm VND	Số cuối năm VND
- Vay ngân hàng (*)	-	3.497.971.250	(1.000.000.000)	2.497.971.250
	-	<b>3.497.971.250</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	<b>2.497.971.250</b>

(\*) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/848562/HĐTD ký ngày 07 tháng 12 năm 2015 với Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Điện Biên:

- Mục đích: Thanh toán khối lượng công trình Cải tạo đường ống cấp nước thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;
- Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Lãi suất trong hạn: Thả nổi theo quỹ và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau + Phí 3,0%/năm. Lãi suất cho vay từ ngày giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 9,2%/năm;
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;
- Trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ vào ngày đáo hạn (ngày 07 tháng 06 năm 2016);
- Lãi vay định kỳ hàng tháng vào ngày 15 bắt đầu trả vào ngày 15 tháng 01 năm 2016;
- Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản gắn liền với đất là nhà làm việc và các công trình trên đất của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên (nay là Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 903054 do UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 18 tháng 12 năm 2015.

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.***(b) Vay dài hạn**

	Số đầu năm VND	Tăng VND	Giảm VND	Số cuối năm VND
- Khác (*)	-	14.392.222.671	-	14.392.222.671
	-	<b>14.392.222.671</b>	-	<b>14.392.222.671</b>

(\*) Vay theo Hợp đồng cho vay lại vốn nước ngoài số 01/2015/HDODA-NHPTVN ký ngày ... tháng 01 năm 2015 với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Điện Biên:

- Tên dự án: Nâng cấp và Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Nguồn vốn ODA: Nguồn vốn vay của chính phủ Na Uy;
- Số tiền vay: bằng 30% tổng vốn thực rút của dự án tính theo từng lần rút vốn, tối đa tương đương 1.230.000 USD;
- Đồng tiền vay và trả nợ vay là Đô la Mỹ (USD);
- Thời hạn cho vay: 12 năm tính từ ngày ký Thỏa thuận riêng của Dự án được ký kết (15/01/2014);
- Thời hạn ân hạn: 02 năm kể từ ngày 15/01/2014;
- Thời hạn trả nợ gốc: 10 năm kể từ ngày hết thời gian ân hạn;
- Lãi suất nợ trong hạn: 0,43%/năm tính trên dư nợ;
- Phí cho vay lại: 0,2% tính trên dư nợ, trong đó Ngân hàng Phát triển được hưởng 0,15%/năm và Bộ tài chính được hưởng 0,05%/năm;
- Lãi suất chậm trả: 5% trên số nợ quá hạn. Lãi phạt chậm trả tính trên số nợ (gốc, lãi, phí) quá hạn và được tính từ ngày đến hạn mà không trả nợ cho đến ngày trả nợ thực tế;
- Trả nợ gốc:
  - o Kỳ hạn trả nợ: 6 tháng một lần vào ngày 15/01 và 15/07 hàng năm;
  - o Kỳ trả nợ đầu tiên: 15/07/2016;
  - o Mức trả nợ/kỳ hạn: 61.500 USD/kỳ hạn.
- Trả lãi, phí:
  - o Kỳ hạn trả nợ: 6 tháng một lần vào ngày 15/01 và 15/07 hàng năm;
  - o Kỳ trả lãi đầu tiên: 15/07/2016.

**15 QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Quỹ khen thưởng	623.664.050	628.076.626
Quỹ phúc lợi	446.453.543	382.493.543
	<b>1.070.117.593</b>	<b>1.010.570.169</b>

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**16 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Chủ sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ theo	Vốn đã góp tại ngày	Vốn đã góp tại ngày
		Giấy CNĐKDN (*)	31/12/2015	31/12/2014
		VND	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	100%	56.084.094.827	306.401.391.473	296.540.912.857
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>56.084.094.827</b>	<b>306.401.391.473</b>	<b>296.540.912.857</b>

(\*) Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 11 năm 2014.

**17 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND		VND
Tại ngày 01/01/2014	259.644.256.287	40.432.868.153	164.672.477	35.073.909	361.669.492	300.638.540.318
Tăng vốn trong năm trước	56.513.600.929	-	-	-	1.527.412.283	58.041.013.212
Tăng do phân phối lại lợi nhuận	-	-	-	-	125.354.450	125.354.450
Giảm vốn trong năm trước	(19.616.944.359)	(40.432.868.153)	(164.672.477)	(35.073.909)	(1.533.591.941)	(61.783.150.839)
Lãi/(Lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	625.247.594	625.247.594
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(1.106.091.878)	(1.106.091.878)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>296.540.912.857</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>296.540.912.857</b>
Tại ngày 01/01/2015	296.540.912.857	-	-	-	-	296.540.912.857
Tăng vốn trong năm nay	24.576.287.430	-	-	-	-	24.576.287.430
Giảm vốn trong năm nay	(14.715.808.814)	-	-	-	-	(14.715.808.814)
Lãi/(Lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	639.600.000	639.600.000
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(639.600.000)	(639.600.000)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>306.401.391.473</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>306.401.391.473</b>

(\*) Lợi nhuận sau thuế trong năm 2015 được phân phối tăng quỹ khen thưởng với số tiền là 575.640.000 đồng và tăng quỹ phúc lợi với số tiền là 63.960.000 đồng.

**18 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	4.847.914.703
	<b>-</b>	<b>4.847.914.703</b>

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**19 DOANH THU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu nước sinh hoạt	34.591.996.628	29.456.897.700
Doanh thu nước lọc	45.462.424	45.462.424
Doanh thu bán vật tư nước	1.208.791.818	3.632.279.798
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.371.823.577	1.055.181.617
	<b>37.218.074.447</b>	<b>34.189.821.539</b>

**20 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn nước sinh hoạt	26.888.900.413	21.678.472.114
Giá vốn nước lọc	38.974.815	5.098.534
Giá vốn bán vật tư nước	1.137.831.273	3.582.252.006
Giá vốn hợp đồng xây dựng	2.920.065.224	956.735.463
	<b>30.985.771.725</b>	<b>26.222.558.117</b>

**21 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.049.161	33.789.320
	<b>20.049.161</b>	<b>33.789.320</b>

**22 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	14.300.000	-
	<b>14.300.000</b>	<b>-</b>

**23 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	595.969.260	429.276.417
Thuế phí lệ phí	223.722.000	603.000.000
Chi phí công cụ dụng cụ	166.828.880	79.529.925
Chi phí nhân viên	3.730.880.815	4.548.556.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	519.477.428	525.361.119
Khác	747.287.052	1.064.035.250
	<b>5.984.165.435</b>	<b>7.249.759.116</b>



**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**24 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi do thanh lý tài sản	-	-
Phí bảo vệ môi trường nước thải	565.630.813	50.305.854
Khác	482.739	-
	<b>566.113.552</b>	<b>50.305.854</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ do thanh lý tài sản	-	-
Các khoản bị phạt	-	-
	-	-
<b>Lợi nhuận/(lỗ) khác</b>	<b>566.113.552</b>	<b>50.305.854</b>

**25 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 22% như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>820.000.000</b>	<b>801.599.480</b>
Các khoản điều chỉnh		
<i>Chi phí không được trừ khi tính thuế</i>	-	-
<i>Cổ tức và lợi nhuận được chia</i>	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>820.000.000</b>	<b>801.599.480</b>
Chuyển lỗ các năm trước	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>820.000.000</b>	<b>801.599.480</b>
Thuế suất	22%	22%
<b>Thuế TNDN trong năm</b>	<b>180.400.000</b>	<b>176.351.886</b>

**26 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.855.988.541	7.115.393.114
Chi phí nhân công	14.268.610.428	13.868.458.279
Chi phí khấu hao TSCĐ	12.293.234.363	9.292.302.876
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.145.512.404	1.120.766.041
Các chi phí khác bằng tiền	2.406.591.424	2.075.396.923
	<b>36.969.937.160</b>	<b>33.472.317.233</b>

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Tổ dân phố 1 - phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên - Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**27 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(a) Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT trong năm

	Năm nay VND
Giảm vốn chủ sở hữu và tài sản theo giá trị quyết toán	(14.715.808.814)
Nhận vốn chủ sở hữu bằng tài sản	24.576.287.430
Nhận vốn vay cấp trực tiếp cho Ban quản lý các Dự án	14.392.222.671
	<b>24.252.701.287</b>

**28 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

(a) Giao dịch với các bên liên quan

*Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt*

	Năm nay VND
Lương và các quyền lợi gộp khác	697.600.000

**29 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên được chuyển đổi từ Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn nước nhà nước theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600100728 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016.

**30 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay theo Thông tư 200 như sau:

**Bảng cân đối kế toán**

Số đã trình bày theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC			Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC			
Mã số	Tên khoản mục	31/12/2014	Mã số	Tên khoản mục	31/12/2014	Chênh lệch
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	302.991.129	130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	427.527.617	124.536.488
135	5. Các khoản phải thu khác	302.991.129	136	6. Phải thu ngắn hạn khác	427.527.617	124.536.488
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	124.536.488	150	V. Tài sản ngắn hạn khác	-	(124.536.488)
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	124.536.488	155	5. Tài sản ngắn hạn khác	-	(124.536.488)
220	II. Tài sản cố định	277.621.060.754	220	II. Tài sản cố định	275.243.002.360	(2.378.058.394)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.378.058.394	240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	2.378.058.394	2.378.058.394
			242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.378.058.394	2.378.058.394

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu số B 09 – DN

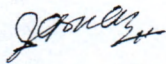
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**31 PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (là người đại diện theo pháp luật) phê duyệt vào ngày 28 tháng 01 năm 2016.

Số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là số liệu của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên các Báo cáo tài chính này được ký và đóng dấu bởi Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên.



Nguyễn Hữu Hùng  
Phụ trách Kế toán  
Ngày 28 tháng 01 năm 2016

UBND P.HIM LAM-TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ  
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-11-2016

Số: 5.1.6.2 Quyển 03 CT-BS



Nguyễn Lệ Quế  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHÓ CHỦ TỊCH UBND P.HIM LAM  
**Lò Văn Diên**

HINH

